

UNIT 8: CONTINUED

Exercise 1: Fill in the blanks with “đều/ vẫn/ cũng”

1. Hôm nay là chủ nhật nhưng tôi.....đi làm.
2. Tôi thích xem phim. Bố mẹ tôi..... thích xem phim. Gia đình tôi.....thích xem phim.
3. Anh Nam là kỹ sư. Em trai anh ấylà kỹ sư. Họ.....là kỹ sư.
4. Sáng nay, tôichưa làm xong báo cáo.
5. Các anh ấy.....đã kết hôn.
6. Tôi thích uống cà phê và người yêu tôi.....rất thích uống cà phê.
7. Hôm nay trời mưa và rất lạnh nhưng các con tôiđến trường.
8. Tôi..... dạy ở trung tâm Tiếng Việt 123.
9. Tôi.....học tiếng Việt.
10. Tôi.....nấu ăn khi ở nhà.

Exercise 2: write Đúng (right) or Sai (wrong) for the sentences below

1. Anh đi đâu?
2. Chị về ở đâu?
3. Chị ăn đâu?
4. Anh làm việc ở đâu?
5. Anh ngủ đâu?
6. Anh học tiếng Việt ở đâu?
7. Chị ăn sáng ở đâu?
8. Bạn đến đâu?
9. Chị đi mua quần áo ở đâu?
10. Anh đang ở đâu?

Exercise 3: Read the paragraph about Dũng's family and make the tree family

Gia đình Dũng sống ở Hà Nội. Gia đình Dũng có 16 người, gồm có: ông bà, ba mẹ của Dũng, anh trai, chị dâu, em gái, em rể, chị gái, anh rể, em trai, em dâu, vợ Dũng, con trai Dũng và cháu gái Dũng là con của chị gái Dũng. Họ sống cùng nhau trong một căn nhà lớn. Dũng đã 38 tuổi và là bác sĩ, vợ Dũng cũng là bác sĩ. Cả gia đình Dũng đều thích xem tivi và nấu ăn cùng nhau vào cuối tuần.

• The family members

- ☐ Ông – grandfather
- ☐ Bà – grandmother
- ☐ Ba/ Bố - father
- ☐ Mẹ - mother
- ☐ Chị gái – older sister
- ☐ Anh rể - Brother in-law
- ☐ Anh trai – Older brother
- ☐ Chị dâu – sister in-law
- ☐ Em dâu – sister in-law
- ☐ Em trai younger brother
- ☐ Em rể - Brother in- law
- ☐ Em gái – younger sister
- ☐ Con trai – son
- ☐ Con gái – daughter
- ☐ Cháu trai – nephew
- ☐ Cháu gái - niece